

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NGOẠI GIAO

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

DƯƠNG THÙY LINH

**CHÍNH SÁCH CỦA MỸ VỀ VẤN ĐỀ HẠT NHÂN
CỦA CHDCND TRIỀU TIÊN GIAI ĐOẠN 2009 – 2020**

Chuyên ngành: Quan hệ Quốc tế

Mã số: 9310206

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội, năm 2024

Công trình được hoàn thành tại Học viện Ngoại giao, Bộ Ngoại giao

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. GS. TS. Trần Thị Vinh - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**
- 2. PGS.TS. Lê Đình Tĩnh - Bộ Ngoại giao**

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2

.....

Phản biện 3:

.....

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Học viện
học tại Học viện Ngoại giao

vào hồi giờ ngày tháng năm 2024

Có thể tìm hiểu luận án tại

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Ngoại giao

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Vấn đề hạt nhân của CHDCND Triều Tiên (gọi tắt là Triều Tiên) là một trong những thách thức lớn nhất đối với an ninh khu vực Đông Bắc Á, là một trong những trường hợp nan giải về vấn đề chống phổ biến vũ khí hạt nhân (VKHN) trên toàn cầu. Đối với Mỹ, ngay từ những ngày đầu của thời đại hạt nhân, không phổ biến VKHN là một trong những ưu tiên quan trọng trong chính sách đối ngoại của các chính quyền Mỹ. Chính sách không phổ biến VKHN của Mỹ đối với từng quốc gia có tham vọng hạt nhân cho thấy những cách tiếp cận khác nhau phụ thuộc vào nhiều nhân tố trong mỗi giai đoạn cụ thể. Đối với trường hợp Triều Tiên, ngay từ khi nước này bắt đầu chương trình phát triển VKHN đến nay, các chính quyền Mỹ luôn nhất quán với mục tiêu không phổ biến và sau đó là phi hạt nhân hóa. Tuy nhiên, năng lực hạt nhân của Triều Tiên liên tục gia tăng theo thời gian đã cho thấy sự không hiệu quả trong chính sách của Mỹ đối với trường hợp này.

Trong giai đoạn 2009 - 2020, vấn đề hạt nhân Triều Tiên ghi nhận nhiều chuyển biến phức tạp. Sau một thời gian dài theo đuổi tham vọng sở hữu VKHN, đây là giai đoạn Triều Tiên khẳng định những thành tựu bước ngoặt trong chương trình phát triển VKHN với hàng loạt các vụ thử hạt nhân và vụ phóng tên lửa đạn đạo, đặt an ninh khu vực ở mức báo động cao. Nhưng cũng chính trong giai đoạn này, việc giải quyết vấn đề hạt nhân Triều Tiên cũng đứng trước những cơ hội đầy triển vọng về một giải pháp hòa bình. Cùng với những chuyển biến trong vấn đề hạt nhân Triều Tiên, trong giai đoạn 2009 - 2020, chính sách của Mỹ về vấn đề này cũng cho thấy nhiều khía cạnh đáng chú ý bao gồm cả những điểm kế thừa, tiếp nối cũng như những điều chỉnh, thay đổi của hai chính quyền Tổng thống Barack Obama và Donald Trump dưới tác động của nhiều nhân tố khác nhau. Mặc dù cùng hướng đến mục tiêu lớn là phi hạt nhân hóa hoàn toàn Triều Tiên nhưng cách tiếp cận cũng như mức độ sử dụng

các biện pháp trong quá trình giải quyết vấn đề hạt nhân Triều Tiên giữa hai chính quyền Tổng thống Mỹ chứa đựng những màu sắc riêng. Tuy nhiên, đáng chú ý rằng dù với các cách tiếp cận khác nhau, chính sách của cả hai chính quyền Tổng thống Obama và Trump đều chưa mang đến kết quả bền vững đối với tiến trình phi hạt nhân hóa Triều Tiên.

Do đó, việc nghiên cứu chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn 2009 - 2020 có ý nghĩa khoa học và thực tiễn quan trọng, góp phần đi đến những lý giải về bản chất chính sách chống phổ biến VKHN của Mỹ đối với trường hợp Triều Tiên, cũng như các nhân tố dẫn đến kết quả nêu trên của chính sách. Về mặt lý luận, việc nghiên cứu những luận điểm quan trọng của các lý thuyết quan hệ quốc tế góp phần đưa ra những lý giải khái quát về hành vi chính sách của một cường quốc hạt nhân (Mỹ) đối với một quốc gia có tham vọng hạt nhân (Triều Tiên). Về mặt thực tiễn, những nhân tố tác động đến chính sách trên thực tế trong giai đoạn 2009 - 2020 được phân tích, làm rõ nhằm lý giải sự điều chỉnh chính sách trong từng thời điểm của mỗi chính quyền Tổng thống Mỹ cũng như giữa hai chính sách của hai chính quyền Obama và Trump; đồng thời góp phần luận giải vì sao các cuộc đàm phán phi hạt nhân hóa đã rơi vào bế tắc và tình hình an ninh trên bán đảo Triều Tiên liên tục căng thẳng trong những năm qua. Đây là một trong những vấn đề thách thức an ninh hàng đầu đối với Mỹ, đồng thời cũng là một trong những điểm nóng tiềm ẩn nguy cơ xung đột cao, có thể dẫn đến những tác động không nhỏ đến môi trường an ninh của khu vực, trong đó có Việt Nam. Trên cơ sở đó, Nghiên cứu sinh lựa chọn thực hiện luận án Tiến sĩ với đề tài “*Chính sách của Mỹ về vấn đề hạt nhân của CHDCND Triều Tiên giai đoạn 2009 – 2020*”.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Trên cơ sở nội dung của chủ đề luận án, tác giả đã khảo sát, nghiên cứu và tổng hợp các công trình khoa học trong và ngoài nước theo ba nhóm chính là: (i) Chính sách đối ngoại Mỹ (2009-2020); (ii)

Chính sách không phổ biến VKHN của Mỹ; (iii) Chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân của Triều Tiên (2009-2020). Sau quá trình khảo sát tài liệu có thể rút ra một số nhận xét như sau:

❖ *Những nội dung liên quan đến luận án đã được các công trình đề cập:*

Một là, một số công trình nghiên cứu đã đi sâu phân tích những đặc điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại Mỹ dưới thời hai Tổng thống Barack Obama và Donald Trump. Đây là cơ sở quan trọng để hiểu về chính sách của Mỹ đối với khu vực Đông Bắc Á nói chung và vấn đề hạt nhân của Triều Tiên nói riêng.

Hai là, những công trình đề cập đến chính sách không phổ biến VKHN của Mỹ đã cung cấp những luận cứ quan trọng để nhận thức về những nhân tố tạo ra sự khác biệt trong chính sách của Mỹ đối với từng quốc gia có tham vọng hạt nhân. Mặc dù Triều Tiên không phải là đối tượng được đề cập nhiều trong các công trình trên nhưng những phân tích về chính sách của Mỹ đối với một số trường hợp cụ thể có giá trị tham khảo hữu ích để từ đó tiếp cận và lý giải đối với trường hợp Triều Tiên.

Ba là, những nghiên cứu có nội dung liên quan đến chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn 2009 – 2020 đề cập đến một số khía cạnh khác nhau của vấn đề đã cung cấp cơ sở dữ liệu, nguồn thông tin phong phú về các sự kiện, diễn biến xung quanh vấn đề hạt nhân Triều Tiên và một số khía cạnh trong chính sách của Mỹ đối với vấn đề này.

❖ *Những vấn đề liên quan chưa được đề cập và luận án sẽ tiếp tục giải quyết:*

Một là, các nghiên cứu nêu trên chưa đề cập toàn diện và hệ thống về những nhân tố tác động và vai trò của nó đối với chính sách của Mỹ về vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn 2009 – 2020. Trên thực tế, mỗi nhân tố có vai trò và ý nghĩa riêng tại mỗi thời điểm, dẫn đến những điều chỉnh nhất định trong chính sách của Mỹ. Do đó, luận án sẽ phân tích một cách hệ thống và toàn diện những

nhân tố có ảnh hưởng đến quá trình hoạch định và triển khai chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn 2009 – 2020, làm rõ mỗi điều chỉnh trong chính sách chịu tác động bởi những nhân tố nào.

Hai là, mặc dù số lượng các công trình nghiên cứu về chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong khoảng thời gian từ 2009 đến 2020 tương đối phong phú nhưng là những nghiên cứu đơn lẻ với phạm vi về thời gian tương đối ngắn, chưa đặt trong tổng thể để thấy được sự điều chỉnh chính sách trong từng thời điểm của mỗi chính quyền. Luận án sẽ tập trung phân tích một cách tổng thể chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên dưới hai chính quyền Tổng thống Barack Obama và Donald Trump từ mục tiêu, cách tiếp cận, nội dung và quá trình triển khai chính sách, từ đó đưa ra những đánh giá về chính sách.

Ba là, chưa có các công trình dự báo có cơ sở và chuyên sâu về chiều hướng chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong thời gian tới dưới sự tác động của các nhân tố đang vận động, biến đổi không ngừng trong bối cảnh mới. Vì vậy, luận án sẽ phân tích những cơ sở dự báo và đưa ra những kịch bản về chiều hướng chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong thời gian tới.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án là làm rõ sự thay đổi, điều chỉnh trong chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn 2009 - 2020 và đưa ra những đánh giá về chính sách, đồng thời dự báo về chiều hướng chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên đến năm 2030.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu nêu trên, luận án giải quyết các nhiệm vụ chính như sau: (i) Phân tích, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên

trong giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2020; (ii) Phân tích mục tiêu, cách tiếp cận, công cụ và các hướng triển khai chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên dưới từng chính quyền Tổng thống Barack Obama (2009 – 2016) và Donald Trump (2017 – 2020); (iii) Làm rõ những điều chỉnh trong chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên giai đoạn 2009 – 2020 và luận giải nguyên nhân những điều chỉnh đó; (iv) Đánh giá về chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn 2009 - 2020 và những tác động; (v) Đưa ra dự báo về chiều hướng chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên đến năm 2030 và đề xuất một số khuyến nghị chính sách cho Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của luận án là chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn 2009-2020.

4.2. Phạm vi nghiên cứu:

Về phạm vi thời gian: nghiên cứu được xác định trong giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2020, bao gồm hai nhiệm kỳ của Tổng thống Barack Obama (2009-2016) và nhiệm kỳ của Tổng thống Donald Trump (2017-2020).

Về phạm vi không gian: luận án lấy bối cảnh Mỹ và Triều Tiên là khung cơ bản, tuy nhiên có mở rộng phân tích bối cảnh khu vực, thế giới và các nước có liên quan đến nội dung nghiên cứu.

Về phạm vi nội dung: luận án tập trung nghiên cứu về chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn 2009 - 2020 từ mục tiêu, cách tiếp cận, công cụ và các hướng triển khai chính sách.

5. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng bao gồm: Phương pháp phân tích chính sách; Phương pháp tổng hợp và phân tích; Phương pháp so sánh, đối chiếu; Phương pháp dự báo.

6. Nguồn tài liệu

Luận án chủ yếu sử dụng nguồn tài liệu chính thức, bao gồm các văn bản như Chiến lược an ninh quốc gia Mỹ, Chiến lược quốc phòng Mỹ, các Tuyên bố chung Mỹ - Triều, các văn bản phát ngôn của các quan chức trong chính quyền Mỹ về chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân của Triều Tiên. Bên cạnh đó, luận án sử dụng nguồn tài liệu thứ cấp là các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo, bài tạp chí đã được công bố của các chuyên gia, các học giả trong và ngoài nước nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề hạt nhân của Triều Tiên. Một số nguồn khác cũng được sử dụng như các bài nghiên cứu được trình bày tại các tọa đàm khoa học và hội thảo có chủ đề liên quan.

7. Những đóng góp của luận án

Việc nghiên cứu chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn 2009 - 2020 với cách tiếp cận mới, đa chiều trên cơ sở nguồn tài liệu cập nhật có ý nghĩa khoa học và thực tiễn. Về ý nghĩa khoa học, luận án góp phần cung cấp một nghiên cứu chuyên sâu, mang tính hệ thống, toàn diện, cập nhật với những luận giải về bản chất chính sách, sự điều chỉnh chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên, một trong những thách thức an ninh hàng đầu đối với Mỹ và khu vực Đông Bắc Á.

Về ý nghĩa thực tiễn, vấn đề hạt nhân của Triều Tiên cũng như chính sách của Mỹ xoay quanh vấn đề này có tác động rất lớn đến tình hình thế giới và khu vực, đòi hỏi Việt Nam cần chủ động trong đánh giá về môi trường an ninh xung quanh. Luận án sẽ góp phần nhận diện chiều hướng chính sách của Mỹ về vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong thời gian tới, từ đó đưa ra những khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam. Bên cạnh đó, luận án là tư liệu giảng dạy cho các cơ sở đào tạo về quan hệ quốc tế, là nguồn tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu ở Việt Nam về chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên – chủ đề nghiên cứu vốn chưa được thực hiện nhiều ở Việt Nam.

8. Bố cục của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, phần Nội dung của luận án gồm ba chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn 2009 – 2020

Chương 1 tập trung làm rõ các cơ sở lý luận và thực tiễn về việc hoạch định và triển khai chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2020.

Chương 2: Nội dung và quá trình triển khai chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn 2009-2020

Chương 2 tập trung phân tích chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên từ năm 2009 đến năm 2020, dưới hai chính quyền Tổng thống Barack Obama và Donald Trump trên các khía cạnh: mục tiêu, cách tiếp cận, công cụ và các hướng triển khai chính sách.

Chương 3: Đánh giá chính sách của Mỹ về vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn 2009-2020 và dự báo

Chương 3 tập trung đưa ra những đánh giá về chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên từ năm 2009 đến năm 2020; đồng thời dự báo về chiều hướng chính sách của Mỹ liên quan đến vấn đề này đến năm 2030 và đề xuất một số khuyến nghị cho Việt Nam.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHÍNH SÁCH CỦA MỸ ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ HẠT NHÂN TRIỀU TIÊN TRONG GIAI ĐOẠN 2009 – 2020

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Một số khái niệm

Trong phần này, luận án đề cập và giải thích các khái niệm liên quan như VKHN; phương tiện chuyên chở VKHN; phổ biến VKHN; không phổ biến VKHN; chống phổ biến VKHN; phi hạt nhân hóa.

1.1.2. Chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên dưới góc nhìn của các trường phái lý thuyết quan hệ quốc tế

Việc nghiên cứu một số luận điểm cơ bản trong các trường phái lý thuyết quan hệ quốc tế chủ đạo là Chủ nghĩa Hiện thực, Chủ nghĩa Tự do và Chủ nghĩa Kiến tạo góp phần lý giải hành vi chính sách của một cường quốc hạt nhân (cụ thể là Mỹ) đối với một quốc gia khác cũng theo đuổi sở hữu loại vũ khí này (cụ thể là Triều Tiên).

Chủ nghĩa Hiện thực:

Những luận điểm về quyền lực, cân bằng quyền lực, sự phân bố quyền lực trong hệ thống quốc tế, thuyết cân bằng mối đe dọa, thuyết răn đe hạt nhân, mục tiêu hình thành các liên minh... góp phần lý giải những lựa chọn về chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên.

Chủ nghĩa Tự do:

Một số luận điểm của Chủ nghĩa Tự do nhấn mạnh đến vai trò của các thể chế/tổ chức quốc tế trong nền chính trị thế giới; sự đa dạng của các loại quyền lực; sự tồn tại song song giữa hợp tác và cạnh tranh trong cùng một vấn đề; tác động của chính trị nội bộ đến hành vi chính sách đối ngoại của một quốc gia... cũng góp phần lý giải những hành vi chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên.

Chủ nghĩa Kiến tạo:

Cách tiếp cận về bản sắc và mối quan hệ giữa bản sắc với lợi ích quốc gia của Chủ nghĩa Kiến tạo đã góp phần lý giải về nhận thức của Mỹ về mối đe dọa hạt nhân từ Triều Tiên, từ đó góp phần định hình chính sách của Mỹ trong vấn đề này.

1.1.3. Khung phân tích chính sách

Các trường phái lý thuyết QHQT đã phân tích ở trên tạo cơ sở để luận án xây dựng khung phân tích chính sách của Mỹ về vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn 2009 - 2020 bao gồm những nội dung sau:

Thứ nhất, xác định các nhân tố tác động đến chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên giai đoạn 2009 - 2020.

Thứ hai, phân tích nội dung và quá trình triển khai chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn 2009 - 2020.

Thứ ba, đánh giá về chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn 2009 – 2020.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Cấp độ toàn cầu

Thực trạng phổ biến VKHN trên toàn cầu vẫn diễn biến phức tạp với việc một số quốc gia tiếp tục theo đuổi tham vọng sở hữu loại vũ khí này và việc giải trừ VKHN của các cường quốc đang cho thấy xu hướng chậm lại rõ rệt. Thực trạng trên một phần bắt nguồn từ sự kém hiệu quả của các cơ chế chống phổ biến VKHN toàn cầu (bao gồm cả các cơ chế cũ và mới ra đời).

Sự thay đổi trong tương quan sức mạnh Mỹ - Trung đã tác động đến chính sách của Mỹ đối với nhiều vấn đề quốc tế, trong đó có vấn đề hạt nhân Triều Tiên trên hai phương diện. Thứ nhất, sức mạnh kinh tế gia tăng nhanh chóng đã tạo lực đẩy để Trung Quốc thể hiện vai trò ngày càng lớn hơn trong việc giải quyết các vấn đề chính trị - an ninh của khu vực và thế giới, từ đó phần nào đã giới hạn phạm vi những vấn đề mà Mỹ có thể đơn phương hành động hoặc hoàn toàn áp đặt ý chí chủ quan như ở giai đoạn trước. Thứ hai, việc Trung Quốc ngày càng “đuổi kịp” Mỹ trong nhiều lĩnh vực, thách thức vị trí số một mà Mỹ đang nắm giữ buộc Mỹ phải dành sự ưu tiên và quan tâm đặc biệt vào việc xử lý mối quan hệ với Trung Quốc. Chính sách của Mỹ với Trung Quốc trở nên bao trùm và chi phối đáng kể đến chiều hướng chính sách của Mỹ đối với các quốc gia khác cũng như các vấn đề quốc tế quan trọng, trong đó có vấn đề hạt nhân Triều Tiên.

Sự cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, mà điển hình nhất là cạnh tranh Mỹ - Trung ngày càng trở nên gay gắt, gia tăng không ngừng về mức độ và phạm vi. Sự cọ xát về lợi ích giữa các cường quốc khiến cho xu hướng hợp tác ngày càng bị thu hẹp, đặt các thách thức an ninh nghiêm trọng như vấn đề hạt nhân Triều Tiên

vốn đã khó giải quyết lại càng trở nên nan giải. Thậm chí, chính các vấn đề an ninh đó lại trở thành địa bàn và phương tiện để các cường quốc tranh giành ưu thế chiến lược so với đối thủ.

1.2.2. Cấp độ khu vực

Bối cảnh khu vực Đông Bắc Á:

Bên cạnh sự phát triển vượt bậc về kinh tế, tình hình khu vực Đông Bắc Á luôn phải đối mặt với nhiều bất ổn về chính trị - an ninh bắt nguồn từ những vấn đề nội bộ của mỗi quốc gia cũng như những mâu thuẫn, tranh chấp giữa các quốc gia với nhau. Trong bối cảnh an ninh phức tạp, nhằm tăng cường khả năng ứng phó với những biến động khó lường, các quốc gia Đông Bắc Á đã không ngừng gia tăng sức mạnh quân sự, điều chỉnh các chính sách về quốc phòng, tạo nên xu hướng chạy đua vũ trang trong khu vực.

Vai trò của các quốc gia ở khu vực trong vấn đề hạt nhân Triều Tiên:

Vấn đề hạt nhân Triều Tiên từ khi xuất hiện cho đến nay luôn là một vấn đề đa phương, hàm chứa vai trò của nhiều bên liên quan ngoài Mỹ là Trung Quốc, Nga, Nhật Bản và Hàn Quốc. Vai trò đó của các bên xuất phát từ hai nhân tố chính: i) mối quan hệ giữa quốc gia đó với hai chủ thể Triều Tiên và Mỹ; ii) những lợi ích của quốc gia đó trong tiến trình giải quyết vấn đề hạt nhân Triều Tiên. Từ vai trò riêng của từng quốc gia, mức độ ảnh hưởng đến chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên cũng cho thấy những điểm khác biệt, trong đó Trung Quốc và Hàn Quốc cho thấy là những nước có ảnh hưởng mạnh mẽ và trực tiếp nhất.

1.2.3. Cấp độ quốc gia

Về phía Mỹ:

Tình hình nước Mỹ giai đoạn 2009 - 2020 và các ưu tiên chính sách của Mỹ: Tổng thống Barack Obama nhậm chức năm 2009 trong bối cảnh uy tín và vị thế của nước Mỹ trên trường quốc tế bị suy giảm nghiêm trọng do hệ quả từ chủ nghĩa đơn phương của chính quyền tiền nhiệm. Nước Mỹ đứng trước hàng loạt các thách thức gai

góc về đối ngoại cần phải giải quyết. Trong khi đó, bên trong nước Mỹ cũng phải đối mặt với không ít những khó khăn nghiêm trọng, đặc biệt là cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế 2008 – 2009. Những mâu thuẫn trong nội bộ chính trị Mỹ, mà tiêu biểu nhất là giữa hai Đảng Cộng hòa và Đảng Dân chủ ngày càng trầm trọng đã tác động trực tiếp đến sự vận hành của Quốc hội Mỹ cũng như hiệu quả hoạt động của Chính phủ. Đứng trước hàng loạt các thách thức nêu trên, trong Chiến lược An ninh quốc gia (2010), chính quyền Tổng thống Obama đã chỉ ra những ưu tiên quan trọng hàng đầu về cả đối nội và đối ngoại mà nước Mỹ phải tập trung giải quyết. Sự phổ biến VKHN và mạng lưới khủng bố trên toàn cầu được chính quyền Obama xem là những mối đe dọa nghiêm trọng nhất từ bên ngoài đối với an ninh của nước Mỹ và người dân Mỹ.

Tổng thống Donald Trump trở thành ông chủ Nhà Trắng vào năm 2017 là một hiện tượng đặc biệt của chính trường Mỹ. Với màu sắc dân túy đậm nét, cách tiếp cận của chính quyền Tổng thống Trump là hướng vào bên trong, đặt lợi ích quốc gia Mỹ lên trên hết trong quá trình xử lý các vấn đề đối nội và đối ngoại. Trong Chiến lược An ninh quốc gia (2017), chính quyền Tổng thống Trump đã chỉ ra ba loại đối tượng thách thức lợi ích quốc gia của Mỹ, bao gồm: các “cường quốc xét lại” Trung Quốc và Nga; các “chế độ độc tài” Triều Tiên và Iran; các tổ chức khủng bố cực đoan và tội phạm xuyên quốc gia.

Vai trò của các nhân tố nội bộ Mỹ trong vấn đề hạt nhân Triều Tiên:

Quốc hội Mỹ: Trong lĩnh vực đối ngoại, Quốc hội Mỹ được trao một số quyền hạn chủ yếu nhằm kiểm soát các quyết định về đối ngoại của Tổng thống. Trong hoạt động của Quốc hội Mỹ, các đảng phái chính trị lại chiếm vai trò rất quan trọng. Đảng phái nào chiếm đa số tại Quốc hội sẽ có nhiều lợi thế hơn đối với việc bổ nhiệm người của đảng mình vào các vị trí nhân sự đối ngoại cấp cao và tác động đến chương trình hành động của chính quyền. Điều kiện lý tưởng nhất đối với một chính quyền Tổng thống trong việc hoạch

định và thực thi chính sách đối ngoại là đảng của Tổng thống đó chiếm ưu thế ở cả hai viện trong Quốc hội Mỹ.

Vai trò của các quan chức cấp cao phụ trách về đối ngoại:
 Trong quá trình hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại của Mỹ, các quan chức cấp cao phụ trách các vấn đề đối ngoại như Ngoại trưởng, Bộ trưởng Quốc phòng, Cố vấn An ninh quốc gia, Giám đốc Cơ quan Tình báo quốc gia... là những nhân vật có tầm ảnh hưởng nhất định đến các quyết định chính sách. Trong vấn đề hạt nhân Triều Tiên, quan điểm của các quan chức trên trong một số thời điểm đã tác động mạnh đến nhận thức và quyết định chính sách của Tổng thống.

Về phía Triều Tiên:

Tình hình Triều Tiên giai đoạn 2009 - 2020 và thực trạng chương trình phát triển VKHN của nước này: Về tình hình Triều Tiên, giai đoạn 2009 – 2020 chứng kiến sự thay đổi bất ngờ và mang tính bước ngoặt về lãnh đạo tối cao ở quốc gia này. Chủ tịch Kim Jong Un lên cầm quyền đã đề ra chiến lược phát triển mới với hai trọng tâm là phát triển kinh tế kết hợp tăng cường tiềm lực hạt nhân (byungjin - “song tiến”) thay thế cho chính sách chỉ ưu tiên phát triển quân sự (songun - “tiên quân”) như trước kia.

Đối với Triều Tiên, VKHN đóng vai trò là phương tiện để bảo vệ đất nước và bảo vệ chế độ khỏi các mối đe dọa về an ninh từ bên ngoài, giúp củng cố quyền lực trong nước và giảm dần sự phụ thuộc vào Trung Quốc. Do đó, việc phát triển VKHN trở thành lựa chọn chiến lược đối với các lãnh đạo Triều Tiên qua các thời kì. Đến nay, năng lực hạt nhân của Triều Tiên nhìn chung đạt được nhiều bước tiến vượt bậc, thể hiện qua số lượng đầu đạn hạt nhân và các loại tên lửa đạn đạo. Với những tiến bộ đáng kể như trên, năng lực hạt nhân của Triều Tiên là mối đe dọa to lớn về an ninh đối với Mỹ bởi các lý do sau:

Thứ nhất, Triều Tiên có thể sử dụng VKHN để tấn công Mỹ và các đồng minh của Mỹ tại Đông Bắc Á là Hàn Quốc và Nhật Bản.

Thứ hai, nguy cơ tiếp tục phổ biến VKHN từ Triều Tiên là rất lớn. Triều Tiên được xem là có động cơ để xuất khẩu VKHN hoặc

công nghệ chế tạo vũ khí này cho các quốc gia có nhu cầu hoặc nguy hiểm hơn là chuyển giao cho các nhóm khủng bố luôn có mục tiêu nhắm vào Mỹ.

Thứ ba, năng lực hạt nhân ngày càng gia tăng của Triều Tiên cũng gián tiếp làm gia tăng áp lực đối với “ô hạt nhân” của Mỹ tại Đông Bắc Á và nguy cơ về “hiệu ứng domino” hạt nhân trong khu vực.

Thứ tư, việc Triều Tiên sở hữu VKHN có thể tạo ra những tính toán sai lầm và dẫn đến chiến tranh toàn diện trên bán đảo Triều Tiên, kéo Mỹ vào cuộc xung đột không mong muốn.

1.2.4. Cấp độ cá nhân

Đối với nước Mỹ, Tổng thống giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hoạch định và thực thi chính sách đối ngoại. Quan điểm, hệ thống giá trị, hay thậm chí là tâm lý, tính cách của Tổng thống có ảnh hưởng khá lớn đến chiều hướng chính sách đối ngoại Mỹ trong từng giai đoạn. Trong đó, chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên không phải là ngoại lệ.

1.2.5. Chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên trước năm 2009

Sau khi phân tích những nét chính trong chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên qua các chính quyền Tổng thống George H. W. Bush (1989 – 1992); Bill Clinton (1993 – 2000); George W. Bush (2001 – 2008), luận án rút ra một số đặc điểm như sau:

Thứ nhất, về mục tiêu chính sách, các chính quyền Mỹ đều nhất quán cho rằng chương trình hạt nhân của Triều Tiên là mối đe dọa trực tiếp đối với an ninh quốc gia của Mỹ, do đó, mục tiêu mà các chính quyền Mỹ đặt ra luôn là ngăn chặn Triều Tiên sản xuất VKHN và phát triển tên lửa đạn đạo.

Thứ hai, mặc dù mục tiêu là nhất quán nhưng các biện pháp mà các chính quyền Mỹ triển khai lại đa dạng về hình thức và mức độ áp dụng. Có thể chia các biện pháp thành hai nhóm chính là can dự và gây áp lực.

Thứ ba, chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên dưới các chính quyền Tổng thống đều chịu tác động mạnh mẽ bởi bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước ở từng giai đoạn.

Thứ tư, các bên liên quan như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga đã cho thấy những ảnh hưởng nhất định đến chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên qua các thời kỳ trên.

Thứ năm, sự nghi ngờ và thiếu tin tưởng đối với Triều Tiên tồn tại trong các chính quyền Mỹ là một trong những cản trở lớn đối với tiến trình phi hạt nhân hóa Triều Tiên.

CHƯƠNG 2

NỘI DUNG VÀ QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH CỦA MỸ VỀ VẤN ĐỀ HẠT NHÂN TRIỀU TIÊN TRONG GIAI ĐOẠN 2009-2020

2.1. Chính sách của chính quyền Tổng thống Barack Obama (2009 - 2016)

2.1.1. Mục tiêu, cách tiếp cận và các công cụ triển khai chính sách

Về cơ bản, mục tiêu chính sách của chính quyền Tổng thống Barack Obama trong việc giải quyết vấn đề hạt nhân Triều Tiên kế thừa mục tiêu của các chính quyền Mỹ tiền nhiệm là không để Triều Tiên sở hữu vũ khí hạt nhân.

Về cách tiếp cận, trong suốt hai nhiệm kỳ, chính quyền Tổng thống Obama đã cho thấy những điều chỉnh nhất định về cách tiếp cận trong việc giải quyết vấn đề hạt nhân Triều Tiên. Tại thời điểm tranh cử và ngay khi mới nhậm chức, Tổng thống Obama đã bày tỏ sẽ theo đuổi cách tiếp cận can dự tích cực đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên. Tuy nhiên, sau đó không lâu, cách tiếp cận trên đã không thể triển khai. Thay vào đó, chính quyền Tổng thống Obama thể hiện cách tiếp cận khá cứng rắn đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên, được thể hiện thông qua việc Mỹ một mặt vẫn thực thi chính sách đàm phán có điều kiện nhưng chú trọng hơn việc tăng cường sử dụng các biện pháp gây áp lực như răn đe quân sự, tăng cường áp đặt các lệnh

trừng phạt buộc Triều Tiên quay trở lại bàn Đàm phán sáu bên. Cách tiếp cận cứng rắn này được chính quyền Tổng thống Obama triển khai ngay từ nhiệm kỳ đầu tiên nhưng sau đó được thúc đẩy rõ rệt ở nhiệm kỳ thứ hai, sau sự kiện Thỏa thuận Ngày nhuận sụp đổ. Bên cạnh đó, chính sách của chính quyền Tổng thống Obama đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên còn đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của các cơ chế đa phương như Đàm phán sáu bên, vai trò của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Về các công cụ triển khai chính sách: Trong suốt tám năm, mặc dù có những điều chỉnh về cách tiếp cận như đã trình bày ở trên, thực tiễn triển khai chính sách của chính quyền Tổng thống Barack Obama đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên chủ yếu xoay quanh các công cụ như ngoại giao (đổi thoại ở cấp chuyên viên), kinh tế (cấm vận kinh tế hoặc đôi lúc là hỗ trợ tài chính, lương thực), quân sự (tập trận với các đồng minh, tăng cường khả năng sẵn đe quân sự).

2.1.2. Các hướng triển khai chính sách

Thực tiễn triển khai chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên dưới thời chính quyền Tổng thống Barack Obama xoay quanh những định hướng lớn sau: i) Thực hiện các cuộc tiếp xúc song phương nhằm mở ra cơ hội đưa Triều Tiên quay trở lại cơ chế Đàm phán sáu bên; ii) Tăng cường áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với Triều Tiên; iii) Tăng cường sẵn đe quân sự và khả năng phòng thủ thông qua sự phối hợp với các đồng minh Đông Bắc Á; iv) Thúc đẩy vai trò của Trung Quốc trong việc gây áp lực lên Triều Tiên.

2.2. Chính sách của chính quyền Tổng thống Donald Trump (2017 – 2020)

2.2.1. Mục tiêu, cách tiếp cận và các công cụ triển khai chính sách

Mục tiêu cuối cùng mà chính quyền Tổng thống Donald Trump hướng đến trong việc giải quyết vấn đề hạt nhân của Triều Tiên về cơ bản tương đồng với chính quyền Tổng thống Obama, đó là phi hạt nhân hóa hoàn toàn, có thể kiểm chứng và không thể đảo ngược (CVID).

Về cách tiếp cận: Trong khoảng thời gian đầu của nhiệm kỳ, với việc khẳng định chính sách “kiên nhẫn chiến lược” của chính quyền tiền nhiệm đã thất bại, chính quyền Tổng thống Donald Trump đã đưa ra một chính sách mới để giải quyết vấn đề hạt nhân của Triều Tiên với tên gọi “trách nhiệm chiến lược” (strategic accountability) hay “gây áp lực tối đa” (maximum pressure). Về thực chất, chính sách “gây áp lực tối đa” mà chính quyền Tổng thống Donald Trump thi hành trong khoảng thời gian đầu nhiệm kỳ là sự tiếp nối và tăng cường chính sách của chính quyền Obama trong năm cuối cùng. Tuy nhiên, cách tiếp cận của chính quyền Tổng thống Trump vào khoảng thời gian giữa của nhiệm kỳ lại thay đổi hoàn toàn khi chủ trương đẩy mạnh ngoại giao thượng đỉnh với Triều Tiên với quan điểm cho rằng mối quan hệ tốt đẹp giữa hai nhà lãnh đạo có thể giải quyết đáng kể vấn đề phi hạt nhân hóa Triều Tiên.

Về các công cụ triển khai chính sách: Dù chỉ trong khoảng thời gian một nhiệm kỳ nhưng chính quyền Tổng thống Donald Trump đã tích cực sử dụng nhiều công cụ chính sách nhằm thực hiện mục tiêu phi hạt nhân hóa Triều Tiên. Nếu như trong năm đầu tiên, để thực hiện chính sách “gây áp lực tối đa”, chính quyền Tổng thống Trump đặc biệt chú trọng đến các công cụ quân sự (răn đe quân sự ở mức cao), kinh tế (trừng phạt kinh tế) thì đến khoảng giữa nhiệm kỳ, khi cách tiếp cận thay đổi, công cụ ngoại giao (đàm phán thượng đỉnh) trở nên đặc biệt nổi trội.

2.2.2. Các hướng triển khai chính sách

Thực tiễn triển khai chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên dưới thời chính quyền Tổng thống Donald Trump xoay quanh các định hướng sau: i) Gây sức ép bằng việc đe dọa lựa chọn biện pháp quân sự; ii) Tăng cường sức mạnh răn đe quân sự và khả năng phòng thủ thông qua sự phối hợp với các đồng minh Đông Bắc Á; iii) Tăng cường áp đặt các lệnh trừng phạt kinh tế lên Triều Tiên; iv) Tạo áp lực để Trung Quốc thể hiện vai trò tích cực hơn trong tiến trình phi hạt nhân hóa Triều Tiên; v) Nỗ lực can dự tích cực thông

qua các cuộc gặp gỡ thượng đỉnh với nhà lãnh đạo Triều Tiên Kim Jong Un (ngoại giao thượng đỉnh).

2.3. So sánh chính sách của chính quyền Tổng thống Barack Obama và Donald Trump đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên

Những điểm tương đồng:

Thứ nhất, mục tiêu chính sách của hai chính quyền đều hướng đến việc phi hạt nhân hóa hoàn toàn, có thể kiểm chứng và không thể đảo ngược (CVID).

Thứ hai, hai chính quyền Tổng thống đều cơ bản thống nhất về lộ trình phi hạt nhân hóa Triều Tiên. Đó là trước tiên phía Triều Tiên cần phải dừng các vụ thử nghiệm hạt nhân và tên lửa, sau đó là phá hủy các cơ sở và phương tiện liên quan đến VKHN và tiến tới loại bỏ hoàn toàn sự hiện diện của VKHN trên lãnh thổ Triều Tiên. Sau khi các hành động trên được thực hiện, phía Mỹ mới có thể tiến tới đàm phán về hiệp định hòa bình hay sự nói lỏng các biện pháp trừng phạt và giảm dần hiện diện quân sự. Nhìn chung, quan điểm của cả hai chính quyền là Triều Tiên phải thể hiện nhiều hơn các động thái hướng đến phi hạt nhân hóa so với những nhượng bộ từ Mỹ như Triều Tiên mong muốn.

Thứ ba, chính sách của chính quyền Tổng thống Barack Obama và Donald Trump được triển khai trên cả ba cấp độ: toàn cầu, khu vực và quốc gia. Là một trong những cường quốc có vai trò chi phối quan hệ quốc tế hiện nay, ngoài nguồn lực của bản thân nước Mỹ, các chính quyền Mỹ còn khai thác những nguồn lực từ bên ngoài ở cả cấp độ khu vực và toàn cầu trong quá trình triển khai chính sách đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên.

Thứ tư, trong quá trình triển khai chính sách đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên, cả hai chính quyền Tổng thống đều cho thấy vai trò dẫn dắt và chi phối của Mỹ với tư cách là một nước lớn liên quan trực tiếp đến tiến trình phi hạt nhân hóa Triều Tiên. Vai trò đó được thể hiện khi Mỹ luôn là nước đi đầu trong việc thúc đẩy và thực thi các Nghị quyết trừng phạt Triều Tiên, tạo áp lực bằng các biện pháp

răn đe quân sự, hay giữ vị trí then chốt trong các tiến trình đối thoại. Việc giải quyết vấn đề hạt nhân của Triều Tiên mang nhiều ý nghĩa đối với vị thế và uy tín của một siêu cường thế giới trong việc giải trừ vũ khí hủy diệt hàng loạt trên toàn thế giới cũng như đối phó với một điểm nóng thường trực đe dọa đến hòa bình và an ninh của khu vực.

Những điểm khác biệt:

Về mức độ ưu tiên: Thông qua quá trình phân tích chính sách, có thể thấy rằng chính quyền Tổng thống Trump đặt vấn đề hạt nhân Triều Tiên ở mức độ ưu tiên cao hơn trong chính sách đối ngoại so với chính quyền Tổng thống Obama.

Về cách tiếp cận: Đối với chính quyền Tổng thống Obama, có thể thấy rất rõ sự ưu tiên trong cách tiếp cận đa phương với việc đặc biệt đề cao vai trò của cơ chế Đàm phán sáu bên và các cơ chế đa phương khác trong việc giải quyết vấn đề hạt nhân Triều Tiên. Trong khi đó, chính quyền Tổng thống Trump lại gây ấn tượng mạnh mẽ với cách tiếp cận song phương thông qua các hội nghị và cuộc gặp thượng đỉnh trực tiếp với lãnh đạo Triều Tiên.

Về quá trình triển khai: Nhìn chung, trong quá trình triển khai chính sách đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên, chính quyền Tổng thống Obama rất coi trọng việc phối hợp với các bên liên quan, đặc biệt là hai đồng minh Hàn Quốc và Nhật Bản. Trong khi đó, chính quyền Tổng thống Trump cho thấy sự tự tin rất lớn về việc bản thân nước Mỹ có thể tự giải quyết vấn đề hạt nhân Triều Tiên mà không quá coi trọng đến sự phối hợp của các bên liên quan khác.

Các biện pháp chính sách được triển khai dưới hai chính quyền Tổng thống Obama và Trump dù cùng một hình thức nhưng lại khác nhau khá lớn về mức độ áp dụng và thực thi.

Trong quá trình triển khai chính sách, chính quyền Tổng thống Barack Obama cho thấy sự nhất quán và cẩn trọng trong các bước đi và biện pháp. Ngược lại, chính sách của chính quyền Tổng thống Trump mang đậm dấu ấn cá nhân của Tổng thống với nhiều quyết định tương đối ngẫu hứng, táo bạo thể hiện sự thay đổi nhanh chóng, khó lường.

CHƯƠNG 3

ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH CỦA MỸ VỀ VẤN ĐỀ HẠT NHÂN TRIỀU TIÊN GIAI ĐOẠN 2009-2020 VÀ DỰ BÁO

3.1. Đánh giá chính sách của Mỹ về vấn đề hạt nhân Triều Tiên giai đoạn 2009-2020

3.1.1. *Đánh giá điểm mạnh - điểm yếu của chính sách:*

Căn cứ đánh giá: Việc đánh giá chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên ngoài việc căn cứ vào mức độ đạt được mục tiêu chính sách (đã được xác định ở chương 2) thì cần thiết phải căn cứ vào cả mức độ đảm bảo các lợi ích quốc gia của Mỹ xoay quanh vấn đề này. Theo đó, các lợi ích Mỹ cần đảm bảo trong quá trình giải quyết vấn đề hạt nhân Triều Tiên bao gồm: Thứ nhất, đảm bảo an ninh quốc gia của Mỹ và các đồng minh Đông Bắc Á. Thứ hai, đảm bảo vị trí lãnh đạo của Mỹ trong khu vực và ngăn chặn sự nổi lên của các đối thủ.

Điểm mạnh của chính sách:

Thứ nhất, trong giai đoạn 2009 - 2020, dù với các cách tiếp cận khác nhau của hai chính quyền Tổng thống, Mỹ vẫn duy trì được vai trò chi phối lớn nhất đối với việc giải quyết vấn đề hạt nhân Triều Tiên. *Thứ hai*, thông qua việc đối phó với thách thức chung là vấn đề hạt nhân Triều Tiên, quan hệ giữa Mỹ với các đồng minh Đông Bắc Á trong giai đoạn 2009 - 2020 nhìn chung được tăng cường mạnh mẽ. *Thứ ba*, trong khi thực thi chính sách răn đe quân sự đối với Triều Tiên, Mỹ đã có thể gián tiếp kiểm soát và làm suy giảm năng lực tấn công của các đối thủ lớn nhất của mình là Trung Quốc và Nga. *Thứ tư*, dưới thời chính quyền Tổng thống Trump, việc thực thi ngoại giao thượng đỉnh đã mở ra cách tiếp cận đầy triển vọng đối với tiến trình giải quyết vấn đề hạt nhân Triều Tiên.

Điểm yếu của chính sách:

Thứ nhất, chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn 2009 - 2020 dù với các cách tiếp cận khác nhau nhưng đều chưa tạo ra các tiến bộ thực chất và bền vững hướng tới mục tiêu

CVID đã đề ra. *Thứ hai*, các cách tiếp cận và các biện pháp mà cả hai chính quyền Tổng thống Obama và Trump thực hiện đều chưa thể tạo ra sự thay đổi đáng kể và xuyên suốt đối với hành vi của Trung Quốc trong tiến trình phi hạt nhân hóa Triều Tiên. *Thứ ba*, sự thiếu lòng tin đối với Triều Tiên trong chính sách của Mỹ ở giai đoạn này vẫn là một trong những rào cản rất lớn của quá trình đạt được những bước tiến vững chắc hướng đến mục tiêu phi hạt nhân hóa. *Thứ tư*, trong cách tiếp cận của cả chính quyền Tổng thống Obama và Tổng thống Trump đều chứa đựng những điểm bất cập mang tính quyết định dẫn đến sự thiếu hiệu quả trong chính sách đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên.

3.1.2. Đánh giá tác động chính sách của Mỹ về vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn 2009 – 2020

Trong phần này, luận án tập trung phân tích những tác động từ chính sách của Mỹ về vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn 2009 - 2020 đối với tiến trình thống nhất bán đảo Triều Tiên và đối với an ninh khu vực Đông Bắc Á.

3.2. Dự báo về chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên đến năm 2030

3.2.1. Cơ sở dự báo

Trong thời gian tới, cách tiếp cận và chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên phụ thuộc vào rất nhiều biến số từ tất cả các cấp độ quốc gia, khu vực và toàn cầu.

3.2.2. Các kịch bản

Kịch bản 1: Mỹ duy trì chính sách gây áp lực với Triều Tiên ở mức độ cao thông qua các biện pháp răn đe quân sự và trừng phạt kinh tế để đạt được mục tiêu phi hạt nhân hóa. Kịch bản này có nhiều khả năng xảy ra nhất.

Kịch bản 2: Mỹ sử dụng “mô hình Libya”. Libya đã từng là quốc gia theo đuổi việc sở hữu VKHN để đảm bảo an ninh.

Kịch bản 3: Mỹ chấp nhận Triều Tiên là một quốc gia hạt nhân, chuyển từ mục tiêu phi hạt nhân hóa sang kiểm soát năng lực hạt nhân của nước này và ngăn chặn sự lan rộng của VKHN.

Kịch bản 4: Mỹ vẫn theo đuổi mục tiêu phi hạt nhân hóa nhưng thực hiện theo từng bước, trên cơ sở “hành động đổi hành động”, chấp nhận các thỏa thuận nhỏ, từng phần thay vì một thỏa thuận lớn, cả gói.

3.3. Hàm ý chính sách cho Việt Nam

3.3.1. Một số tác động từ chính sách của Mỹ về vấn đề hạt nhân Triều Tiên giai đoạn 2009 - 2020 đến Việt Nam

Trong phần này luận án tập trung phân tích những tác động từ chính sách của Mỹ về vấn đề hạt nhân Triều Tiên giai đoạn 2009 - 2020 đến quan hệ Việt Nam - Triều Tiên và cơ hội nâng cao vai trò của Việt Nam trong tiến trình giải quyết các thách thức an ninh trong khu vực.

3.3.2. Một số khuyến nghị

Thứ nhất, với nỗ lực xây dựng hình ảnh một quốc gia thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, Việt Nam cần tiếp tục nhấn mạnh lập trường nhất quán trong việc ủng hộ giải trừ VKHN triệt để, chống phổ biến VKHN, ủng hộ mọi nỗ lực phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên bằng biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế; đề cao quyền sử dụng công nghệ hạt nhân vì mục đích hòa bình; thực hiện nghiêm túc Hiệp ước NPT cũng như tuân thủ các Nghị quyết liên quan của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Thứ hai, Việt Nam nên tận dụng tối đa các cơ hội để thể hiện vai trò trung gian xây dựng lòng tin giữa các bên trong tiến trình phi hạt nhân hóa cũng như kiến tạo một nền hòa bình bền vững trên bán đảo Triều Tiên.

Thứ ba, đánh giá đúng mức và xử lý khéo léo, cân bằng các mối quan hệ song phương liên quan, tránh chọn bên trong bối cảnh tình trạng phân tuyến liên quan đến vấn đề hạt nhân Triều Tiên ngày càng rõ nét.

Thứ tư, cần tăng cường hơn nữa công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược về tình hình bán đảo Triều Tiên nói riêng và khu vực Đông Á nói chung nhằm kịp thời đưa ra những phản ứng linh hoạt, nhanh chóng, hiệu quả trước các biến động về an ninh, đặc biệt là trong trường hợp xung đột, khủng hoảng nổ ra.

KẾT LUẬN

Từ việc nghiên cứu chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn 2009 – 2020, luận án đưa ra một số kết luận như sau:

1. Chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn 2009 - 2020 dù dưới hai chính quyền Tổng thống khác nhau đều chịu tác động tổng hòa của nhiều nhân tố từ tất cả các cấp độ toàn cầu, khu vực, quốc gia và cá nhân. Do đó, để hiểu rõ những thay đổi, điều chỉnh trong chính sách của Mỹ về vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn này cần xem xét đầy đủ vai trò của các nhân tố nói trên và mức độ chi phối của chúng.

2. Trong giai đoạn 2009 - 2020, dưới hai chính quyền Tổng thống Barack Obama và Donald Trump, Mỹ đã có những điều chỉnh chính sách nhất định đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên, diễn ra trong từng giai đoạn của mỗi chính quyền Tổng thống và đặc biệt là giữa hai chính quyền Tổng thống Obama và Trump. Mặc dù đều thống nhất về mục tiêu và lộ trình phi hạt nhân hóa Triều Tiên nhưng cách tiếp cận cũng như quá trình triển khai chính sách của hai chính quyền Tổng thống cho thấy một số điểm khác biệt về mức độ ưu tiên, cách tiếp cận, mức độ áp dụng các công cụ chính sách.

3. Có thể thấy rằng Mỹ luôn là nước chủ đạo trong tiến trình phi hạt nhân hóa Triều Tiên do có thể huy động nguồn lực từ chính bản thân nước Mỹ, nguồn lực của các đồng minh trong khu vực Đông Bắc Á và ở mức độ nhất định là nguồn lực của các bên liên quan khác như Trung Quốc, Nga. Dù là tiến trình đối thoại hay gây áp lực đối với Triều Tiên nhằm phi hạt nhân hóa, Mỹ đều cho thấy vai trò dẫn dắt, chi phối lớn nhất đối với các diễn biến liên quan và chiều hướng vận động của vấn đề hạt nhân Triều Tiên.

4. Nhìn chung, mặc dù với các cách tiếp cận khác nhau và sự điều chỉnh về mức độ áp dụng các công cụ chính sách, quá trình hướng đến mục tiêu phi hạt nhân hóa toàn diện, có thể kiểm chứng và

không thể đảo ngược (CVID) mà hai chính quyền Tổng thống Obama và Trump đặt ra đều chưa thể đạt được những bước tiến thực chất và vững chắc. Tuy nhiên, xét đến các lợi ích của Mỹ tại khu vực, chính sách của Mỹ về vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn này vẫn đảm bảo được những lợi ích của Mỹ như duy trì sức mạnh của các liên minh như “tài sản chiến lược” của Mỹ, kiểm soát và làm suy giảm năng lực tấn công của các cường quốc khác trong khu vực...

5. Sự thiếu lòng tin đối với Triều Tiên trong chính sách của Mỹ ở giai đoạn này vẫn là một trong những rào cản lớn nhất của tiến trình phi hạt nhân hóa. Trong suốt hai nhiệm kỳ của Tổng thống Obama và nhiệm kỳ của Tổng thống Trump, đã có những cơ hội bị bỏ lỡ trong việc đạt được những thỏa thuận có thể từng bước tiến tới mục tiêu phi hạt nhân hóa Triều Tiên. Quan điểm cho rằng Triều Tiên là một đối tác đàm phán không đáng tin cậy cũng như luôn yêu cầu Triều Tiên phải hành động nhiều hơn và hành động trước trước khi nhận được các nhượng bộ từ Mỹ là một trong những nguyên nhân chính khiến cho đàm phán lâm vào bế tắc hoặc các kết quả đàm phán trước đó nhanh chóng đổ vỡ, tiến trình phi hạt nhân hóa Triều Tiên quay trở lại vạch xuất phát.

6. Trong thời gian tới, với những biến động của nhiều nhân tố khác nhau, chính sách của Mỹ về vấn đề hạt nhân Triều Tiên có thể diễn ra với nhiều kịch bản. Tuy nhiên, theo đánh giá của luận án, nhiều khả năng chính sách của Mỹ dù dưới chính quyền Tổng thống nào cũng không diễn ra những thay đổi mang tính bước ngoặt và vẫn không thể tạo ra nhiều bước đột phá đáng kể. Về cơ bản, Mỹ sẽ tiếp tục duy trì áp lực mạnh mẽ với Triều Tiên thông qua các biện pháp răn đe quân sự và trừng phạt kinh tế, trong khi có thể tìm kiếm khả năng đối thoại với nước này nhằm kiểm soát căng thẳng leo thang.

7. Mặc dù Việt Nam không phải là quốc gia liên quan trực tiếp tới các diễn biến xung quanh vấn đề hạt nhân Triều Tiên nhưng cục diện an ninh trên bán đảo Triều Tiên tác động sâu sắc đến môi trường

hòa bình và ổn định trong khu vực, từ đó tác động đến an ninh chính trị và an ninh kinh tế của Việt Nam. Do đó, Việt Nam cần chú trọng hơn nữa công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược để kịp thời đưa ra những phản ứng linh hoạt, hiệu quả trước các diễn biến trong khu vực; đồng thời tận dụng tối đa các cơ hội để thể hiện vai trò trung gian xây dựng lòng tin giữa các bên liên quan; đánh giá đúng mức và xử lý khéo léo các mối quan hệ song phương với các quốc gia, tránh bị lôi kéo trong bối cảnh tình trạng phân tuyến xung quanh vấn đề hạt nhân Triều Tiên ngày càng rõ nét, đảm bảo tốt nhất các lợi ích quốc gia - dân tộc trước các diễn biến khó lường của tình hình an ninh trong khu vực.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ

1. Dương Thùy Linh (2019), “Một số đặc điểm nổi bật trong cục diện chính trị - an ninh Đông Bắc Á hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*.
2. Dương Thùy Linh (2021), “DPRK’s nuclear issue in the context of US-China Strategic Competition under Donald Trump’s Presidency”, *International Conference Proceedings “The Security and Development issues in the new situations”*, Thế Giới Publishers.
3. Dương Thùy Linh (2022), “Thách thức từ vấn đề hạt nhân của Triều Tiên đến an ninh khu vực Đông Á”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*.
4. Dương Thùy Linh (2023), “Những chuyển biến trong chính sách của Mỹ đối với vấn đề hạt nhân Triều Tiên từ năm 2009 đến nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*.